

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIÊN DU
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2023/DS - ST
Ngày: 12-7-2023
V/v: “*Tranh chấp Hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN DU, TỈNH BẮC NINH:

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Quang

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Xuyên;

Ông Trịnh Thanh Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Lua – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiên Du

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Tiên Du tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 12/7/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiên Du tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 41/2022/TLST- DS ngày 05/12/2022 về việc “*Tranh chấp Hợp đồng tín dụng*”; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2023/QĐXX-DS ngày 24/5/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 24/2023/DSST ngày 13/6/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty TNHH MTV Tài chính TTT (TFSVN)

Địa chỉ: Phòng XX Tầng Y Z Tòa A, 67 LL, phường BN, Quận B, TPHCM.

Đại diện theo pháp luật: Ông Ishikawa N – Tổng giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Anh Nguyễn Hữu T, sinh năm 1989 (*có mặt*);

Bị đơn: Ông Nguyễn Thế D, sinh năm 1974;

Bà Đinh Thị Th, sinh năm 1974;

Địa chỉ: Xóm B, thôn L, xã TP, huyện TD, tỉnh Bắc Ninh.

(Ông D, bà Th đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, người đại diện theo ủy quyền lại của Nguyên đơn trình bày:

Công ty TNHH MTV Tài chính TTT (*viết tắt Công ty TTT*) Có quan hệ tín dụng với bên vay là ông Nguyễn Thế D và bà Đinh Thị Th. Hai bên đã tiến hành ký kết Hợp đồng tín dụng số 100011508 ngày 01/02/2016 (*viết tắt HĐTD*). Công ty TTT đã giải ngân cho ông D, bà Th số tiền là 630.000.000đồng; Mục đích giải ngân: Thanh toán mua 01 xe ô tô Toyota Fortuner; Thời hạn vay là 60 tháng kể từ ngày 01/02/2016. Lãi suất thời điểm giải ngân là 7.99%/năm. Lãi suất này được điều chỉnh sau mỗi 03 tháng. Lãi suất hiện nay áp dụng cho hợp đồng tín dụng này là 10.85%/năm. Ngoài ra, nếu bên vay không thanh toán đúng hạn theo lịch thanh toán, phải chịu lãi suất quá hạn tương đương là 150% lãi suất vay tại thời điểm tương ứng cho phần chậm thanh toán. Công ty TTT đã giải ngân cho ông D, bà Th số tiền 630.000.000 đồng theo đúng yêu cầu của khách hàng và phù hợp với Hợp đồng tín dụng.

Để đảm bảo cho các khoản vay trên, ông D và bà Th đã thế chấp tài sản là chiếc xe ô tô Toyota Fortuner.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông D và bà Th mới thanh toán cho Công ty TTT đến kỳ tháng 4/2017. Trong khoảng thời gian từ khi bắt đầu thực hiện Hợp đồng tín dụng này, ông D và bà Th đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc, lãi phát sinh. Công ty TNHH MTV Tài chính TTT khởi kiện buộc ông D, bà Th thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi theo Hợp đồng tín dụng hai bên đã ký kết, tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm (13/6/2023): với tổng số tiền 848.702.352 đồng. Trong đó nợ gốc 413.522.000 đồng; Nợ lãi trong hạn là 107.114.750 đồng; Lãi quá hạn 328.065.602 đồng. Ông D, bà Th tiếp tục chịu lãi suất trên dư nợ gốc sau ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành xong toàn bộ nghĩa vụ.

Nếu ông D, bà Th không trả hoặc trả không đầy đủ, Công ty TTT có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án kê biên phát mại tài sản bảo đảm cho khoản vay là 01 xe ô tô Toyota Fortuner BKS 99A-117.74 để thu hồi nợ.

Bị đơn là ông Nguyễn Thế D và bà Đinh Thị Th vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện:

Ông D xác nhận toàn bộ nội dung trình bày của đại diện nguyên đơn về số nợ của hợp đồng tín dụng, toàn bộ số nợ gốc và lãi theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là đúng. Khi vay tiền, ông D và bà Th thế chấp tài sản là 01 xe ô tô Toyota Fortuner BKS 99A-117.74. Do việc làm ăn không thuận lợi nên ông D đề nghị trả khoản gốc trước còn tiền lãi xin trả dần;

Bà Th có hộ khẩu thường trú tại địa chỉ đã nêu và hiện vẫn đang sinh sống tại địa phương. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng cho bà Th nhưng bà Th đã cố tình né tránh, không hợp tác với Tòa án làm việc. Do vậy, không có ý kiến về yêu cầu khởi kiện của bà Th.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn đề nghị Tòa án buộc ông D và bà Th thanh toán số tiền 854.899.898 đồng trong đó nợ gốc là 413.522.000 đồng; lãi trong hạn là 107.114.750 đồng; lãi quá hạn là 334.263.168 đồng. Kể từ ngày 13/7/2023 cho đến khi thi hành án xong, ông D và bà Th còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng. Nếu ông D, bà Th vi phạm nghĩa vụ thanh toán, đề nghị xử lý tài sản thế chấp là 01 xe ô tô Toyota Fortuner G BKS: 99A – 117.74 đăng ký mang tên ông D theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Tiên Du đã phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu quan điểm về đề nghị giải quyết vụ án.

Căn cứ Điều 26, 35, 39, 97, 98, 203, 208, 209, 210, 220 BLTTDS; Điều 318, 319, 320, 322, 323, 398, 400, 401, 429, 463, 465, 466, 468, 470 BLDS 2015, Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016:

+ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của công ty TNHH một thành viên tài chính TTT.

+ Buộc ông Nguyễn Thế D và bà Đinh Thị Th phải trả tổng số tiền cả gốc và lãi tính đến ngày 12/7/2023 là 854.899.898 đồng, trong đó tiền gốc: 413.522.000 đồng, lãi trong hạn: 107.114.750 đồng, lãi quá hạn: 334.263.148 đồng cho công ty TNHH một thành viên tài chính TTT.

Nếu ông D bà Th không thanh toán cho công ty số tiền nợ trên thì công ty có quyền đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp của ông D bà Th là chiếc xe ô tô Toyota Fortuner G BKS: 99A – 117.74 đăng ký mang tên ông D để thu hồi nợ cho công ty.

+ Ông D, bà Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

*** Về tố tụng:**

[1] Sự vắng mặt của Bị đơn:

Bị đơn là ông Nguyễn Thế D và bà Đinh Thị Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng vẫn vắng mặt, cố tình trốn tránh không đến làm việc, không tham gia các hoạt động tố tụng. Văn bản tố tụng của Tòa án đã được niêm yết hợp lệ. Do vậy, căn cứ Điều 227 – BLTTDS; HĐXX xét xử vụ án vắng mặt các đương sự có tên trên.

*** Về nội dung**

[1] Xét tính hợp pháp của Hợp đồng tín dụng:

Tại thời điểm ký kết, người tham gia ký kết hợp đồng đều có đầy đủ năng lực hành vi dân sự. Các bên ký kết hợp đồng hoàn toàn tự nguyện, mục đích và nội dung không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội phù hợp với quy định tại Điều 117 của Bộ luật Dân sự 2015. Về hình thức của hợp đồng phù hợp với quy định tại Điều 119 của Bộ luật Dân sự 2015; Về nội dung của hợp đồng: Các điều khoản của hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật nên phát sinh hiệu lực đối với các bên về quyền, nghĩa vụ và các bên phải có trách nhiệm thực hiện các thỏa thuận đã cam kết trong hợp đồng.

[2] Về thực hiện hợp đồng:

[2.1] Công ty TNHH MTV Tài chính TTT có quan hệ tín dụng với bên vay là ông Nguyễn Thế D và bà Đinh Thị Th. Sau khi các bên ký kết Hợp đồng tín dụng, Công ty TTT đã thực hiện việc giải ngân cho ông D, bà Th. Hai bên không có thắc mắc gì về các nội dung và điều khoản của hợp đồng cũng như việc giải ngân số tiền vay. Ông D và bà Th đã nhận đủ số tiền vay và cũng đã thanh toán cho Công ty TTT một phần tiền gốc và lãi nhưng không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ. Thời hạn cho vay là 60 tháng kể từ ngày xác lập hợp đồng là 01/02/2016 tính đến ngày Công ty TTT khởi kiện, ông D và bà Th đã vi phạm hợp đồng. Vì vậy Công ty TTT khởi kiện yêu cầu buộc ông D, bà Th phải trả nợ gốc và lãi phát sinh là có căn cứ nên cần chấp nhận. Căn cứ khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự 2015 nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn số tiền còn nợ là 854.899.898 đồng trong đó tiền gốc: 413.522.000 đồng, lãi trong hạn: 107.114.750 đồng, lãi quá hạn: 334.263.148 đồng là có căn cứ.

[2.2] Về yêu cầu trả nợ lãi: Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn cung cấp bảng tính lãi theo sự thỏa thuận của các bên trong Hợp đồng tín dụng, phù hợp với chính sách lãi suất của Công ty TTT trong từng thời kỳ. Mức lãi suất mà Công ty áp

dụng không vượt quá lãi suất theo quy định của Nhà nước nên cần chấp nhận. Dư nợ gốc tính lãi là phù hợp với tập sao kê giao dịch tài khoản vay. Như vậy, bản tính lãi là có căn cứ nên được chấp nhận. Tham chiếu bảng tính lãi với tập sao kê giao dịch tài khoản vay xác định: Công ty TTT yêu cầu ông D, bà Th phải thanh toán khoản tiền nợ lãi tạm tính đến ngày 12/7/2023 trong đó lãi trong hạn là 107.114.750 đồng; Lãi quá hạn là 334.263.148 đồng là có căn cứ cần chấp nhận.

[2.3] Về tài sản bảo đảm là chiếc xe ô tô Toyota Fortuner G BKS: 99A-117.74. Ông D, bà Th vay tiền của Công ty để mua xe ô tô và sử dụng chiếc xe ô tô này là tài sản bảo đảm cho khoản vay trên. Do ông D, bà Th vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Công ty yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm trên để khấu trừ vào khoản vay của ông D, bà Th là có căn cứ.

Từ những nhận định trên, HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn, buộc ông D và bà Th phải thanh toán toàn bộ nghĩa vụ theo Hợp đồng tín dụng và việc xử lý tài sản thế chấp là chiếc xe ô tô Toyota Fortuner G BKS: 99A – 117.74 đăng ký mang tên ông D nếu không thực hiện hoặc không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ. Nếu việc xử lý tài sản thế chấp chưa đủ để thu hồi nợ, ông D và bà Th tiếp tục phải thanh toán cho Nguyên đơn khoản nợ còn lại

[3] Về án phí và chi phí tố tụng:

Về án phí: Do yêu cầu của Nguyên đơn được chấp nhận nên không phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm. Trả lại Nguyên đơn toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp

Ông D, bà Th phải chịu toàn bộ án phí Dân sự sơ thẩm trên số tiền phải thanh toán cho Nguyên đơn.

Chi phí tố tụng: Chi phí cho việc xem xét, thẩm định tại chỗ tài sản thế chấp là 3.000.000 đồng. Nguyên đơn tự nguyện chịu. Xác nhận nguyên đơn đã nộp đủ số tiền 3.000.000 đồng chi phí thẩm định tài sản.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

Điều 26; Điều 35; Điều 39; Khoản 2 Điều 227; Điều 147; Điều 271; Điều 273 - Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 117, 119, 280, Điều 299, Điều 317, Điều 318, Điều 319, Điều 320, Điều 322, Điều 323; Điều 351, Điều 463, Điều 466 - Bộ luật dân sự 2015;

Điều 91, Điều 95 - Luật các tổ chức tín dụng;

Khoản 2 Điều 26 - Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn:

Tuyên xử:

* Buộc ông Nguyễn Thế D, bà Đinh Thị Th có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty TNHH MTV Tài chính TTT tổng số tiền: 854.899.898 đồng. Trong đó: nợ gốc 413.522.000 đồng; nợ lãi 441.377.918 đồng (lãi trong hạn 107.114.750 đồng; lãi quá hạn 334.263.148 đồng)

* Từ sau ngày xét xử sơ thẩm; ông D và Th tiếp tục chịu lãi suất các bên đã thỏa thuận theo Hợp đồng tín dụng số: 100011508 ngày 01/02/2016 cho đến khi thực hiện xong toàn bộ nghĩa vụ.

Trường hợp nếu ông D, bà Th không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Công ty TNHH MTV Tài chính TTT có quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền xử lý các tài sản thế chấp là : 01 xe ô tô Toyota Fortuner G, số khung: RL4Z69G14025994, số máy: 2KDU848629, BKS:99A-117.74.

Trường hợp sau khi phát mại tài sản không đủ thanh toán toàn bộ nghĩa vụ của khoản vay thì Công ty TNHH MTV Tài chính TTT có quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền tiếp tục kê biên, phát mại các tài sản khác của ông D, bà Th để thu hồi nợ.

Về án phí:

Ông D, bà Th phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm với số tiền là: 37.647.000 đồng.

Trả lại cho Công ty TNHH MTV Tài chính TTT số tiền tạm ứng án phí Dân sự: 17.363.000 đồng (*Mười bảy triệu ba trăm sáu mươi ba ngàn đồng*) theo biên lai số AA/2021/0002301 ngày 02/12/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh.

Về chi phí xem xét thẩm định tài sản: Nguyên đơn là Công ty TNHH MTV Tài chính TTT tự nguyện chịu 3.000.000 đồng tiền chi phí thẩm định tài sản. Xác nhận Nguyên đơn đã nộp đủ số tiền trên.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 - Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6,7 và 9 - Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 - Luật thi hành án dân sự.

Về Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời

hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt án vắng mặt hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Chi cục THADS huyện Tiên Du;
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Văn Quang

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Xuyên Trịnh Thanh Bình

Trần Văn Quang